

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2025

**THƯ MỜI BÁO GIÁ**  
**Gói thầu: Mua hệ thống tường lửa tại bệnh viện**

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội hiện đang có kế hoạch thực hiện đấu thầu gói thầu: Mua hệ thống tường lửa tại bệnh viện (Danh mục kèm theo).

Để có cơ sở lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa, Bệnh viện kính mời Quý Công ty báo hàng hóa: Mua hệ thống tường lửa tại bệnh viện.

Nội dung cụ thể như sau:

Hồ sơ báo giá gồm:

- Hồ sơ năng lực của Quý Công ty
- Giấy phép kinh doanh
- Ngành nghề phạm vi hoạt động
- Hợp đồng tương tự đã thực hiện

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)

- Thời hạn gửi báo giá: Trước ngày 05 tháng 10 năm 2025.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã đóng dấu).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức Hành chính - Bệnh viện đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội.

Địa chỉ: Số 8 Phạm Hùng, phường Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37684059

Rất mong Quý Công ty tham gia báo giá để có cơ hội hợp tác với chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn./.

  
**Trần Quốc Hùng**

## DANH MỤC GÓI THẦU

Mua hệ thống tường lửa tại bệnh viện

( Kèm theo Thư mời báo giá ngày .20... tháng ... năm 2025)

| STT | Tên hàng hóa          | ĐVT   | Số lượng | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|-----------------------|-------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Thiết bị tường lửa    | Chiếc | 1        | Thiết bị tường lửa series firewall, cloud-managed, 8 x 1GE ports, 2 x 1GE SFP ports, 4 x 10GE SFP+ports, 4 SFP+ 10G + 2) SFP 1G +8 RJ45 1G+2 USB 2.0<br>1 Console RJ45 để quản trị thiết bị<br>2 Slot Expansion module: Thêm cổng kết nối<br>1 Slot nâng cấp HDD tối đa 1TB +1 Slot nâng cấp nguồn điện dự phòng thứ hai<br>Cung cấp hiệu suất cao và khả năng mở rộng với các gói License<br>Tính năng: Port scan, traffic learning, intelligent policy recommendation, policy execution after simulation, policy optimization anytime<br>Xác định lỗi bằng một click với tính năng chuẩn đoán thông minh trên thiết bị<br>Công vật lý : Hỗ trợ 3 chế độ gán IP WAN: PPPoE, DHCP, Static<br>Hỗ trợ chế độ Routing và Transparent hoặc bypass mode<br>Kèm Lic 12 tháng |
| 2   | Thiết bị cân bằng tải | Chiếc | 1        | 8x10/100/1000 Base-T ports, 1x100/1000 Base-X port, 1x10Gb Base-X port, 2 USB ports and 1 Console port; 1500 recommended concurrent clients, 2.5 Gbps maximum throughput;<br>Hỗ trợ cân bằng tải 7 Wan - Chịu tải 2000 User<br>8 cổng RJ45 1Gbps + 1 cổng SFP 1Gbps +1 Cổng SFP+ 10Gbps<br>CPU: 4core, 1.2GHz<br>Ram: 2GB<br>App block (Time/IP-based Policy)<br>Website filtering<br>Blacklist/Whitelist<br>Hỗ trợ quản lý trên Cloud                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

| STT | Tên hàng hóa                   | ĐVT   | Số lượng | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|--------------------------------|-------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                |       |          | Xác thực : Portal Authentication Password Authentication Voucher<br>Authentication SMS Authentication<br>Quản lý : Qua Cloud, qua ứng dụng App                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3   | Thiết bị chuyển mạch trung tâm | Chiếc | 1        | Switch Layer 3<br>24 x 1000 Mbps SFP ports (ports 1-16 are 100/1000 Mbps SFP ports),<br>8 x 10/100/1000 Mbps combo ports with auto-negotiation,<br>8x 1GE/10GE SFP+ ports<br>3 fixed fans<br>2 replaceable hot-swappable power supply slots<br>1 x console, 1 x MGMT, 1 x USB3.0<br>One expansion slot<br>880Gbps Switching Capacity<br>426Mpps/600Mpps Forwarding rate<br>Thông số phần cứng Flash memory: 4 GB<br>SDRAM: 1 GB<br>Hỗ trợ Chính sách bảo vệ CPU (CPP) và Chính sách bảo vệ nền tảng mạng (NFPP)<br>Hỗ trợ giao thức REUP, RLDP, DLDP<br>Hỗ trợ Cloud and SON<br>CLI, Web management, Cloud and app management<br>Power port: 6 kV/6 kV<br>Telecom port: 10 kV (MGMT port: 4 kV) |
| 4   | Module nguồn                   | Chiếc | 1        | 150W AC power module<br>- Rated Range : 100-240 VAC; 50/60 Hz; HVDC input: 240 V DC<br>- Max Range : 90 - 290 VAC; 47 - 63 Hz; HVDC input: 192 V DC<br>- 288 V DC<br>- Input leakage Current : $\leq 3.5\text{mA}$                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

(★)  
 TÊN  
 A KH  
 C CỐ  
 TÊN



| STT | Tên hàng hóa                              | ĐVT   | Số lượng | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------|-------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | Module Quang 10G MM                       | Chiếc | 2        | 10GBASE-SR, SFP+ Transceiver, MM (850nm, 300m, LC)                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6   | Thiết bị chuyển mạch                      | Chiếc | 2        | Layer 2+ Smart Managed Switch 24 Cổng 10/100/1000BASE-T.<br>- 24 cổng 10/100/1000BASE-T.<br>- 4 cổng SFP+ 10Gbps BASE-X.<br>- Tốc độ chuyển mạch: 336Gbps, 108Mpps.<br>- MAC: 16K, VLAN: 4094.<br>- Tích hợp Web management.<br>- Online upgrade : hỗ trợ<br>- Mạng tự tổ chức (Self-Organizing network) SON<br>- Chính sách bảo vệ CPU (CPP) |
| 7   | Thiết bị chuyển mạch                      | Chiếc | 2        | Layer 2+ Smart Managed Switch 48 Cổng 10/100/1000BASE-T<br>- 48 cổng 10/100/1000BASE-T<br>- 4 cổng SFP+ 10Gbps BASE-X<br>- Tốc độ chuyển mạch: 336Gbps, 87Mpps<br>- Tích hợp Web management.<br>- Online upgrade : hỗ trợ<br>- Mạng tự tổ chức (Self-Organizing network) SON<br>- Chính sách bảo vệ CPU (CPP)                                 |
| 8   | Module Quang SFP Module 1G SM             | Chiếc | 2        | 1000BASE-LX, SFP Transceiver, SM (1310nm, 10km, LC).                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9   | Thiết bị chuyển mạch 8 cổng 1G có quản lý | Chiếc | 1        | 8 Gigabit RJ45 Ports. Support port/traffic monitor, switch remote restart, VLAN, port isolation, loop protection, DHCP snooping.<br>Support EWEB/APP/MACC remote management. Cloud managed switch, desktop                                                                                                                                    |

| STT | Tên hàng hóa                                | ĐVT   | Số lượng | Đặc tính kỹ thuật                                                                                                                                       |
|-----|---------------------------------------------|-------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10  | Thiết bị chuyển mạch 8 cổng POE có quản lý  | Chiếc | 1        | 10-Port Gigabit Smart POE Switch, 8 PoE/POE+ Gigabit RJ45 Ports with 1 Gigabit RJ45/1 combo SFP uplink ports,,120W PoE power budget, Desktop Steel Case |
| 11  | Thiết bị chuyển mạch 16 cổng POE có quản lý | Chiếc | 1        | 20-Port Gigabit Smart POE Switch, 16 PoE/POE+ Ports with 2 Gigabit RJ45/2 SFP uplink ports, 250W PoE power budget, Desktop Steel Case                   |